

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4919/UBND-KGVX

Đồng Nai, ngày 19 tháng 5 năm 2022

V/v triển khai Quyết định số 443/QĐ-VSDTTTƯ ngày 16/5/2022 của Bộ Y tế về phân bổ vắc xin phòng COVID-19

Kính gửi: Sở Y tế.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận Quyết định số 443/QĐ-VSDTTTƯ ngày 16/5/2022 của Bộ Y tế về phân bổ vắc xin phòng COVID-19 đợt 146 và đợt 147 (file điện tử gửi kèm); Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ số lượng vắc xin Bộ Y tế phân bổ cho tỉnh Đồng Nai và tình hình thực tế về công tác tiêm chủng trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở đó tham mưu đề xuất UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh (KGVX);
- Lưu: VT, KGVX.

E/Hải-VX/5.2022

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



[Handwritten signature]
Nguyễn Văn Hùng

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân bổ vắc xin phòng COVID-19 đợt 146 và 147

VIỆN TRƯỞNG VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Nghị Quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ về việc mua và sử dụng vắc xin phòng COVID-19;

Căn cứ Nghị Quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2021 của Chính phủ thông báo Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2022 bao gồm nội dung về triển khai các biện pháp phòng chống dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-BYT ngày 23/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 năm 2021-2022;

Căn cứ Quyết định số 4186/QĐ-BYT ngày 30/8/2021 của Bộ Y tế về việc giao nhiệm vụ phân bổ vắc xin phòng, chống COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 1007/QĐ-VSDTTU ngày 31/8/2021 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương về việc thành lập Hội đồng phân bổ vắc xin phòng COVID-19 trong chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 năm 2021-2022 và Quyết định kiện toàn Hội đồng tại số 1676/QĐ-VSDTTU ngày 6/12/2021;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-VSDTTU ngày 13/09/2021 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương về việc ban hành quy trình phân bổ vắc xin phòng COVID-19 trong chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 năm 2021-2022;

Căn cứ Văn bản số 1027/VSDTTU-TCQG ngày 04/5/2022 báo cáo Bộ Y tế về việc tăng cường triển khai tiêm mũi vắc xin COVID-19 nhắc lại và kế hoạch phân bổ vắc xin tháng 5/2022;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng phân bổ vắc xin COVID-19 ngày 10/5/2022 (phiên thứ hai ba);

Xét đề nghị của Văn phòng Chương trình Tiêm chủng Quốc gia.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phân bổ Đợt 146 gồm 307.710 liều vắc xin Comirnaty/Pfizer - BioNTech mua từ nguồn Chính phủ Úc viện trợ và Đợt 147 gồm 6.767.496 liều vắc xin Comirnaty/Pfizer - BioNTech mua từ nguồn Ngân sách nhà nước và 1.179.330 ống dung môi cho các Đơn vị theo số lượng tại Phụ lục 1.



Điều 2:

1. Tổng Cục Hậu cần, Bộ Quốc phòng chỉ đạo các Quân khu phối hợp với Văn phòng Chương trình Tiêm chủng mở rộng các khu vực, các Viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur để thống nhất việc tiếp nhận, vận chuyển vắc xin và dung môi cho các tỉnh/thành phố thuộc các quân khu quản lý. Thông tin chi tiết tiếp nhận vắc xin và dung môi được phân bổ đợt 146 và đợt 147 theo hướng dẫn tại Phụ lục 1.

2. Văn phòng Chương trình Tiêm chủng mở rộng các khu vực, các Viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur chủ động điều phối vắc xin và dung môi giữa các tỉnh thuộc khu vực và báo cáo Văn phòng Chương trình Tiêm chủng Quốc gia. Văn phòng Chương trình Tiêm chủng Quốc gia, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương thực hiện việc điều phối vắc xin và dung môi giữa các khu vực.

3. Các đơn vị khẩn trương tiếp nhận vắc xin và tổ chức tiêm liều cơ bản, liều bổ sung, liều nhắc lại cho các đối tượng trên địa bàn, đảm bảo sử dụng vắc xin hiệu quả, đúng mục đích, đối tượng, hoàn thành trong thời gian sớm nhất và báo cáo kết quả theo quy định.

4. Các Viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur thực hiện việc nhập, xuất kho vắc xin và dung môi cho các đơn vị trên Hệ thống Quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia theo qui định.

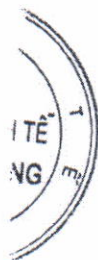
5. Việc bảo quản, vận chuyển và sử dụng vắc xin theo các qui định và hướng dẫn của Bộ Y tế.

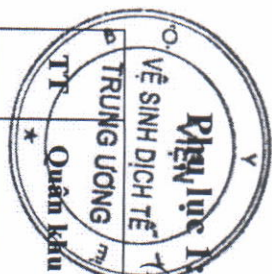
Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4: Các ông, bà: Trưởng Văn phòng Chương trình Tiêm chủng Quốc gia, Trưởng phòng Hành chính – Vật tư, Trưởng phòng Tài chính Kế toán và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ trưởng Bộ Y tế (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế (để báo cáo);
- Các Vụ/Cục: KHTC, YTDP, QLD (để báo cáo);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy; Thường trực HĐND; UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (để báo cáo);
- Tổng cục Hậu cần, Bộ Quốc phòng (để phối hợp);
- Cục Vận tải, Bộ Quốc phòng (để phối hợp);
- Các Quân khu (để phối hợp);
- Viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur (để phối hợp);
- Sở Y tế các tỉnh/thành phố (để phối hợp);
- Trung tâm KSBT các tỉnh/thành phố (để thực hiện);
- Lưu HCVT, TCQG.





Phân bổ vắc xin Pfizer và dung môi cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật các tỉnh/thành phố đợt 145 và 146
Ban hành kèm theo Quyết định số 448 /QĐ-VSDTTƯ ngày 16/15/2022 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương)

TT	Quân khu	Tỉnh/Thành phố	Vắc xin Pfizer		Dung môi (ống)	Số lượng, lọ, hạn dùng, đơn giá *
			Đợt 146 - Chính phủ Úc (liều)	Đợt 147 - Ngân sách nhà nước (liều)		
1.	/	Hà Nội		203.070	33.850	Đợt 145: 2.226.030 liều - Lô PCA0044: 600 liều, HSD 30/6/2022, tại Viện VSDT Trung ương - Lô IF1037A: 468.000 liều, HSD 30/6/2022, tại Quân khu 1 - Lô IF1039A: 1.078.740 liều, HSD 30/6/2022, tại Quân khu 3 - Lô FN4207: 122.880 liều, HSD 30/6/2022, tại Quân khu 4 - Lô IF1031A: 202.470 liều, HSD 30/6/2022, tại Quân khu 5 - Lô IF1038A: 353.340 liều, HSD 30/6/2022, tại Quân khu 5 - Đơn giá: 155.722,5 đồng/liều 371.090 ống dung môi
2.	Quân khu 1	Bắc Giang		99.450	16.580	
3.	Quân khu 1	Bắc Ninh		183.690	30.620	
4.	Quân khu 1	Thái Nguyên		95.940	15.990	
5.	Quân khu 1	Cao Bằng		46.800	7.800	
6.	Quân khu 2	Phú Thọ		78.390	13.070	
7.	Quân khu 2	Vĩnh Phúc		111.150	18.530	
8.	Quân khu 2	Lai Châu		39.780	6.630	
9.	Quân khu 2	Tuyên Quang		12.870	2.150	
10.	Quân khu 2	Hà Giang		24.570	4.100	
11.	Quân khu 2	Yên Bái		22.230	3.710	
12.	Quân khu 2	Lào Cai		50.310	8.390	
13.	Quân khu 2	Sơn La		17.550	2.930	
14.	Quân khu 2	Điện Biên		92.430	15.410	
15.	Quân khu 3	Hải Phòng		183.720	30.620	
16.	Quân khu 3	Thái Bình		118.170	19.700	
17.	Quân khu 3	Nam Định		59.670	9.950	
18.	Quân khu 3	Hà Nam		69.030	11.510	
19.	Quân khu 3	Ninh Bình		77.220	12.870	
20.	Quân khu 3	Hải Dương		70.200	11.700	
21.	Quân khu 3	Hưng Yên		100.620	16.770	
22.	Quân khu 3	Quảng Ninh		50.310	8.390	
23.	Quân khu 3	Hòa Bình		65.520	10.920	
24.	Quân khu 4	Thanh Hóa		99.450	16.580	
25.	Quân khu 4	Nghệ An		127.530	21.260	
26.	Quân khu 4	Hà Tĩnh		126.360	21.060	

TT	Quận khu	Tỉnh/Thành phố	Vắc xin Pfizer		Dung môi (ống)	Số lượng, lô, hạn dùng, đơn giá *
			Đợt 146 - Chính phủ Úc (liều)	Đợt 147 - Ngân sách nhà nước (liều)		
27.	Quận khu 4	Quảng Bình		84.240	14.040	Đợt 145: 1.061.190 liều - Lô IF1038A: 662.220 liều, HSD 30/6/2022, tại Quận khu 5 - Lô IF1040A: 398.970 liều, HSD 30/6/2022, tại Viện Pasteur Nha Trang - Đơn giá: 155.722,5 đồng/liều 176.890 ống dung môi - 33.540 ống tại Viện VSDT Trung ương cho Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế - 143.350 ống Viện Pasteur Nha Trang cho các tỉnh từ Đà Nẵng đến Bình Thuận
28.	Quận khu 4	Quảng Trị		74.880	12.480	
29.	Quận khu 4	TT- Huế		42.120	7.020	
30.	Quận khu 5	Đà Nẵng		63.180	10.530	
31.	Quận khu 5	Quảng Nam		159.120	26.520	
32.	Quận khu 5	Quảng Ngãi		19.890	3.320	
33.	Quận khu 5	Bình Định		148.590	24.770	
34.	Quận khu 5	Phủ Yên		87.750	14.630	
35.	Quận khu 5	Khánh Hòa		142.740	23.790	
36.	Quận khu 5	Ninh Thuận		66.690	11.120	
37.	Quận khu 7	Bình Thuận		171.990	28.670	Đợt 145: 476.190 liều - Lô IF1039A: 210.570 liều, HSD 30/6/2022, tại Viện VSDT Tây Nguyên - Lô IF1040A: 265.620 liều, HSD 30/6/2022, tại Viện Pasteur Nha Trang - Đơn giá: 155.722,5 đồng/liều 79.380 ống dung môi
38.	Quận khu 5	Kon Tum		45.630	7.610	
39.	Quận khu 5	Gia Lai		117.000	19.500	
40.	Quận khu 5	Đắk Lắk		235.170	39.200	
41.	Quận khu 5	Đắk Nông		78.390	13.070	
42.	Quận khu 7	Tp. Hồ Chí Minh	307.590	222.420	88.340	
43.	Quận khu 7	Bà Rịa-Vũng Tàu		103.296	17.220	
44.	Quận khu 7	Đồng Nai		741.324	123.560	
45.	Quận khu 7	Long An		70.200	11.700	
46.	Quận khu 7	Lâm Đồng		28.440	4.740	
47.	Quận khu 7	Tây Ninh		135.720	22.620	- Lô PCA0039: 70.080 liều, HSD 31/5/2022, tại Công ty MAY Đợt 144: 307.590 liều - Lô IF1040A: 359.184 liều, HSD 30/6/2022, tại Viện Pasteur Nha Trang - Lô IF1035A: 406.596 liều, HSD 30/6/2022, tại Quận khu 7 - Lô IF1037A: 748.680 liều, HSD 30/6/2022, tại Quận khu 9 - Lô IF1031A: 1.091.610 liều, HSD 30/6/2022, tại Quận khu 9 - Lô PCA0053: 327.696 liều, HSD 30/6/2022, tại Quận khu 9 - Đơn giá: 155.722,5 đồng/liều 551.970 ống dung môi tại Công ty MAY
48.	Quận khu 7	Bình Dương		174.330	29.060	
49.	Quận khu 7	Bình Phước		108.810	18.140	
50.	Quận khu 9	Cần Thơ		169.650	28.280	
51.	Quận khu 9	Sóc Trăng		107.640	17.940	
52.	Quận khu 9	An Giang		221.226	36.880	
53.	Quận khu 9	Bến Tre		181.350	30.230	
54.	Quận khu 9	Trà Vinh		31.590	5.270	
55.	Quận khu 9	Vĩnh Long		120.510	20.090	

TT	Quận khu	Tỉnh/Thành phố	Vắc xin Pfizer		Dung môi (ống)	Số lượng, lô, hạn dùng, đơn giá *
			Đợt 146 - Chính phủ Úc (liều)	Đợt 147 - Ngân sách nhà nước (liều)		
56.	Quận khu 9	Đồng Tháp		85.410	14.240	
57.	Quận khu 9	Tiền Giang		91.260	15.210	
58.	Quận khu 9	Kiên Giang		114.660	19.110	
59.	Quận khu 9	Cà Mau		72.540	12.090	
60.	Quận khu 9	Bạc Liêu		105.300	17.550	
61.	Quận khu 9	Hậu Giang		118.170	19.700	
Kiểm định và lưu mẫu			120	240		
Tổng			307.710	6.767.496	1.179.330	

*** Hướng dẫn tiếp nhận và bảo quản**

- Quân khu (QK) 1 cấp 425.880 liều vắc xin cho các tỉnh thuộc QK1, phối hợp với QK2 và QK3 vận chuyển 449.280 liều cho QK2 và vận chuyển 671.580 liều cho QK3 bằng xe tải lạnh hoạt động tại chế độ âm (-25°C đến -15°C). Tiếp nhận dung môi tại Viện VSDT Trung ương.
- QK2 tiếp nhận 449.280 liều từ QK1 để cấp phát cho các tỉnh thuộc QK2. Tiếp nhận dung môi tại Viện VSDT Trung ương.
- QK3 sử dụng 122.880 liều tại QK3 và tiếp nhận 671.580 liều từ QK1 để cấp phát cho các tỉnh thuộc QK3. Tiếp nhận dung môi tại Viện VSDT Trung ương.
- QK4 sử dụng xe tải lạnh hoạt động tại chế độ âm (-25°C đến -15°C) chuyển 202.470 liều vắc xin hiện đang bảo quản tại QK4 cho Viện VSDT Trung ương và phối hợp với QK5 để tiếp 554.580 liều từ QK5 để cấp phát cho các tỉnh thuộc QK4. Tiếp nhận dung môi tại Viện VSDT Trung ương.
- QK5 phối hợp với QK4 vận chuyển 554.580 liều cho QK4 (số còn lại là 460.980 liều), tiếp nhận thêm 226.980 liều từ Pas Nha Trang để cấp cho các tỉnh QK5. Tiếp nhận dung môi tại Viện Pasteur Nha Trang.
- Viện Pasteur Nha Trang cấp 171.990 liều vắc xin kèm dung môi cho Bình Thuận và phối hợp với Văn phòng Tiêm chủng Quốc gia vận chuyển 359.184 liều vắc xin tới Công ty MAY.
- Viện VSDT Tây Nguyên tiếp nhận 265.620 liều từ Viện Pas Nha Trang, cùng với 210.570 liều tại Viện VSDT Tây Nguyên để cấp cho 4 tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên. Dung môi do Viện VSDT Trung ương chuyển tới Viện VSDT Tây Nguyên.
- QK7 tiếp nhận thêm 736.854 liều từ Công ty MAY (bao gồm 359.184 liều sau khi Pasteur Nha Trang bàn giao), cùng với 1.155.276 liều tại QK7 để cấp cho các tỉnh thuộc Quân khu 7 (ngoại trừ Bình Thuận). Tiếp nhận dung môi tại MAY.
- QK9 cấp 1.419.306 liều cho các tỉnh thuộc QK9. Tiếp nhận dung môi tại MAY.